TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Bản án số: 531/2017/HS-PT	
Ngày 09 tháng 10 năm 2017	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Đức Phương;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Ba;

Ông Đỗ Đình Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Dung, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Đảm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 312/2017/TLPT-HS ngày 26 tháng 6 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Nhược T. Do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhược T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 17 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

- *Bị cáo có kháng cáo*: Nguyễn Nhược T (Vũ), sinh năm 1981. Nơi ĐKTT: Ấp HN, xã SH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Chỗ ở hiện nay: Ấp HC, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm Thuê. Trình độ học vấn: 3/12. Con ông Nguyễn Thành Giang A, sinh năm 1951 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1950. Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1990. Con: Có 01 con, sinh năm 2009. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 17/12/2016 (có mặt).

- *Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:* Luật sư Phan Thanh H - Văn phòng luật sư Phạm Văn C - Thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt).

- *Người bị hại:* Cháu Trương Thị Kim N1, sinh ngày 01/02/2005.

Địa chỉ: Ấp HC, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang

- *Người đại diện hợp pháp cho người bị hại:* Bà Nguyễn Thị Mỹ T, sinh năm 1968, (là mẹ ruột của người bị hại).

Nơi ĐKTT: Số 880/38 đường 30/4, phường 11, thành phố VT, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Địa chỉ: Tổ 5, ấp HC, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang.

(*Người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại không có kháng cáo; không bị kháng cáo, kháng nghị nên Tòa án không triệu tập)*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang và bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2016, sau khi uống bia cùng với Nguyễn Văn V, bị cáo T về phòng trọ số 5, nhà trọ TT do chị Trần Thị Hồng T làm chủ tại ấp HC, xã BA, huyện KL. Lúc này cháu Trương Thị Kim N1 đi lên phòng của T chơi, thấy N1 đi vào nhà vệ sinh nên T nảy sinh ý định quan hệ tình dục với N1. Vì vậy, T đi theo cháu N1 vào nhà vệ sinh và đóng cửa lại. T dùng tay kéo quần của N1 xuống đến đầu gối, còn T tự kéo quần của mình xuống đến đầu gối và ôm cháu N1 vào lòng, một tay cầm dương vật đã cương cứng đưa vào bộ phận sinh dục của cháu N1 thực hiện hành vi giao cấu. Cùng lúc này, chị T (mẹ của N1) không thấy cháu N1 nên đi tìm. Khi đi đến phòng trọ của T thì phát hiện đôi dép của N1 để trước cửa, chị T lên tiếng gọi nhưng không có ai trả lời. Thấy cửa phòng không đóng, bên trong không có người nhưng cửa nhà vệ sinh lại đóng nên chị T nghi ngờ đi vào đẩy cửa nhà vệ sinh, thì thấy cháu N1 đang khom người kéo quần lên. Chị T hỏi thì N1 chỉ vào T đang đứng trốn sau cánh cửa. Vì vậy, chị T dùng tay nắm đầu kéo T ra, truy hô mọi người biết và báo chính quyền địa.

Tại bản Kết luận pháp y về tình dục số: 670/KL-PY ngày 28/12/2016 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế tỉnh Kiên Giang đối với Trương Thị Kim N1 như sau: Tầng sinh môn có vết trầy sước tại vị trí 6 giờ; màng trinh có vết rách cũ ở vị trí 6 giờ, lỗ âm đạo dãn, chứng tỏ có vật có đường kính từ 02 cm trở lên đưa qua lỗ màng trinh vào âm đạo nhiều lần, thời điểm không xác định.

Tại bản án sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhược T (Vũ) phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Áp dụng: Khoản 4 Điều 112; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 142; khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhược T (Vũ) 12 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/12/2016.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về bồi thường trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 23/5/2017, bị cáo Nguyễn Nhược T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt với lý do: Bị cáo là lao động chính trong gia đình, phạm tội trong lúc say

rượu; sau khi phạm tội đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo và gia đình dự định bồi thường 12,1 triệu đồng tại phiên tòa nhưng đại diện hợp pháp của người bị hại không có mặt nên không bồi thường được.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T trình bày: Thống nhất tội danh mà bản án sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo Trần là đúng. Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: Tại phiên tòa, bị cáo T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên, phù hợp với các tình tiết trong hồ sơ vụ án. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng khoản 4 Điều 112 của Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo T 12 năm tù về tội "Hiếp dân trẻ em" là có căn cứ. Các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đã được cấp sơ thẩm xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự, bác đơn kháng cáo của bị cáo T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Bị cáo Nguyễn Nhược T kháng cáo đúng quy định tại các Điều 231, 233, 234 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét lại theo trình tự phúc thẩm.

[2] Thấy rằng: Qua xét hỏi và tranh luận công khai tại phiên tòa, bị cáo T đã thừa nhận hành vi hiếp dâm cháu N1 vào lúc 13 giờ 30 phút ngày 17/12/2016, tại phòng trọ số 5, nhà trọ TT thuộc ấp HC, xã BA, huyện KL, tỉnh Kiên Giang. Đối chiếu với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Bị cáo T đã có hành vi hiếp dâm cháu N1. Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 4 Điều 112 của Bộ luật Hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009. Hành vi phạm tội của bị cáo T là đặc biệt nguy hiểm, đã xâm phạm đến danh dự, nhân phẩm và quyền bất khả xâm phạm về tình dục và quyền chăm sóc, bảo vệ trẻ em được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương.

[3] Xét kháng cáo của bị cáo T, thấy rằng: Các tình tiết xin giảm nhẹ hình phạt do bị cáo nêu ra đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét khi lượng hình. Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang tuyên bố bị cáo T phạm tội "Hiếp dâm trẻ em" và tuyên phạt 12 năm tù là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa.

[4] Bị cáo T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Nguyễn Nhược T (Vũ).

Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 27/2017/HSST ngày 17/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Nhược T (Vũ) phạm tội "Hiếp dâm trẻ em".

Áp dụng: Khoản 4 Điều 112; điểm p khoản 1, 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, được sửa đổi bổ sung năm 2009; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự năm 2015; Nghị quyết số 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 và Nghị quyết số 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội,

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Nhược T (Vũ) 12 năm tù. Thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 17/12/2016. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhược T (Vũ) phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 09 tháng 10 năm 2017)./.

Nơi nhận:

- TANDTC;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Kiên Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Kiên Giang;
- Cục THA tỉnh Kiên Giang;
- Công an tỉnh Kiên Giang;
- Trại Tg Công an tỉnh Kiên Giang (1) , "Để tống đạt cho bc" (1);
- Lưu VP (03) HS (02) 13b (án 09)

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Phan Đức Phương